

Bản án số: **522/2026/HS-PT**

Ngày: 28/8/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trương Thành Trung**

Các Thẩm phán: **Ông Nguyễn Ngọc Huân**

Ông Đinh Quốc Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hà Linh, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Nguyên Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2026, tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 460/2026/TLPT-HS ngày 21 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo **Trần Xuân H** do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 245/2026/HSST ngày 22/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2, thành phố Hà Nội.

Bị cáo kháng cáo: **Trần Xuân H**, sinh năm 1999; Giới tính: Nam; Số CCCD: 024099010071; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại: **Thôn V, xã S, tỉnh Bắc Ninh**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Diu; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông **Trần Văn K** và bà **La Thị C**; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

Bị hại kháng cáo: Ông **Nguyễn Tiến Đ**, sinh năm 1969; Nơi cư trú: **số A ngõ T, phường T, Thành phố Hà Nội**. (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông **Vi Văn D** – Luật sư **Công ty L – Đoàn luật sư Thành phố H**. (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Phạm Hoàng G**, sinh năm 1998; Hiện trú tại: **số I ngõ C, phường T, Hà Nội**. (chủ xe mô tô) (có mặt).

2. Anh **Lê Đức A**, sinh năm 1990; Nơi cư trú: **thôn Đ, xã T, tỉnh Bắc Ninh** (chủ xe ô tô) (có mặt).

3. Công ty cổ phần **T1**. Địa chỉ: **Tầng B tòa nhà V, số C D, phường Y, Thành phố Hà Nội**. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nghiêm Xuân T**. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 16/6/2025, **Trần Xuân H** (sinh năm 1999; trú tại **thôn V, xã S, tỉnh Bắc Ninh**) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu BYD M6 màu xám mang biển kiểm soát 98B - 108.42 (**H** có Giấy phép lái xe hạng C hợp lệ) đi trên **đường T hướng N về N**. **H** di chuyển ở làn đường thứ 2 (tính từ trái sang phải), vận tốc khoảng 50 - 60km/h. Khi đến khu vực ngang **số nhà D đường T, phường P, Hà Nội** thì **H** quan sát thấy đèn tín hiệu giao thông theo chiều đi của **H** vẫn còn khoảng 30 giây đèn xanh. Lúc này, **H** quan sát hướng lên trên về phía đèn tín hiệu giao thông và quan sát gương chiếu hậu hai bên xem có phương tiện phía sau định vượt lên phía trước **H** không. Do tập trung quan sát đèn tín hiệu giao thông và gương chiếu hậu hai bên nên **H** không để ý các phương tiện di chuyển phía trước. Khi đang quan sát gương chiếu hậu phía sau bên trái thì xảy ra va chạm với xe máy nhãn hiệu Honda Blade mang biển kiểm soát 29D1 - 971.77 do ông **Nguyễn Tiến Đ** (sinh năm 1969; trú tại **số A ngõ T, phường T, Hà Nội**) điều khiển làm ông **Đ** bị ngã ra đường, chấn thương sọ não. Sau tai nạn, ông **Đ** được đưa vào **Bệnh viện B** cấp cứu, còn **H** đến Phòng Cảnh sát giao thông - **Công an thành phố H** trình báo sự việc.

Nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an thành phố H** đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập dấu vết và chứng cứ, kết quả như sau:

Tại biên bản dựng lại hiện trường hồi 11 giờ ngày 14/7/2025 do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H thực hiện, xác định:

“1. Hiện trường chung:

Nơi tiến hành dựng lại hiện trường tại **đường T** (đoạn gần trụ P62 của **đường V** trên cao), thuộc địa bàn phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội.

Đường Trường Chinh (đoạn gần trụ P62 của **đường V** trên cao) nằm theo trục **Đ1** - Tây, chia 2 chiều đường, (trong đó phía **Đ1** là chiều đường đi ra **đường G**, phía Tây là chiều đường đi **N**), có dải phân cách cứng ở giữa, mỗi chiều đường rộng 21,4m. Nơi xảy ra sự việc tại chiều đường hướng từ **Ngã Tư S** đi ra **đường G**. Chiều đường này gồm 5 làn đường, phân các làn bởi các vạch sơn nét đứt. Lấy mép dải phân cách cứng ở giữa đường (mép phía Nam) làm mép đường chuẩn, lấy góc phía Tây Nam trụ P62 của đường Vành đai 2 trên cao làm điểm mốc.

2. Ghi nhận quá trình khám nghiệm:

- Tiến hành dựng lại hiện trường theo lời khai và chỉ dẫn của anh **Trần Xuân H** (sinh năm 1999; Trú tại **Thôn V, xã S, tỉnh Bắc Ninh**): Trước khi xảy ra va chạm, xe ô tô biển kiểm soát 98B -108.42 lưu thông trên **đường T** theo hướng từ **N** đi Giải Phóng.

- Vị trí va chạm ban đầu giữa xe ô tô nhãn hiệu BYD, biển kiểm soát 98B -108.42 với xe máy biển kiểm soát 29D1-971.77 là tại trên lòng đường Trường

Chinh, vị trí mép đường chuẩn 5,6m, cách điểm mốc 13,8m về phía Đông Bắc (vị trí số 1).

- Sau khi va chạm, xe ô tô biển kiểm soát 98B -108.42 đi đến vị trí cách (vị trí số 1) 8,3m về phía Đông, trục bánh trước bên trái cách mép đường chuẩn 5,6m, trục bánh sau bên trái cách mép đường chuẩn 5,6m thì dừng lại, đầu xe hướng phía Đông, đuôi xe hướng phía Tây (vị trí số 2).

- Nạn nhân **Nguyễn Tiến Đ**, sau va chạm ngã nằm úp trên đường, đầu hướng phía Nam, chân hướng phía Bắc. Vị trí vùng đầu cách mép đường chuẩn 4,9m, cách trục bánh sau bên trái xe ô tô biển kiểm soát 98B-108.42 2,8m về phía Tây (vị trí số 3).

- Vị trí xe máy biển kiểm soát 29D1-971.77 sau va chạm nằm đổ nghiêng phải trên đường, đầu xe hướng phía Bắc trục bánh trước xe cách mép đường chuẩn 2,6m, cách đầu nạn nhân **Nguyễn Tiến Đ** 1,4m, đuôi xe hướng phía Nam trục bánh sau cách mép đường chuẩn 3,8m (vị trí số 4).

3. Đồ vật, tài liệu, tài sản phương tiện, tang vật, dấu vết thu được: Không.”

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông hồi 12 giờ 12 phút ngày 14/7/2025 do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H thực hiện, xác định:

“1. Dấu vết trên phương tiện:

- Xe ô tô biển kiểm soát 98B - 108.42.

+ Mặt ngoài cánh cửa trước bên trái có 01 vết trượt xước kích thước (60 x 0,5)cm, chiều từ trước ra sau, điểm cao nhất đo cách đất 39,5cm, điểm thấp nhất đo cách đất 37,5cm.

+ Mặt ngoài cánh cửa trước bên trái có 01 vết mài trượt, kích thước (41x 4,7)cm, điểm thấp nhất đo cách đất 66cm, điểm cao nhất đo cách đất 73cm, vết bám dính chất dạng cao su.

2. Kỹ thuật an toàn phương tiện:

- Hệ thống: phanh, đèn pha, xi nhan hoạt động bình thường”.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông hồi 11 giờ 58 phút ngày 14/7/2025 do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H thực hiện, xác định:

“1. Dấu vết trên phương tiện:

- Xe mô tô biển kiểm soát 29D1 - 971.77.

+ Mỏm phanh bên phải có vết mài xước kích thước (1x1)cm, điểm thấp nhất đo cách đất 92cm (bên phải).

+ Đầu tay nắm bên phải có vết trượt xước kích thước (0,5x1)cm, điểm thấp nhất đo cách đất 100cm.

+ Đầu bàn chân phanh bên phải có vết trượt xước kích thước (0,2cmx35cm), điểm thấp nhất đo cách đất 30,5cm.

+ Đầu ống xả (bảo vệ ống xả) có vết trượt xước kích thước (35x07)cm, điểm thấp nhất đo cách đất 35cm, chiều hướng vết xước từ sau ra trước.

+ Tay xích sau bên phải có vết trượt xước kích thước (17 x 35)cm, điểm thấp nhất đo cách đất 75cm.

2. Kỹ thuật an toàn phương tiện:

- Hệ thống: phanh, còi, đèn pha, đèn xi nhan hoạt động bình thường.
- Xe không lắp gương chiếu hậu.”

Tại biên bản nghiên cứu, kiểm tra, bổ sung dấu vết hồi 14 giờ 00 phút ngày 18/7/2025 do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H thực hiện, xác định:

“Bổ sung nội dung sau:

1. Xe mô tô biển kiểm soát 29D1 - 971.77.
 - Mặt ngoài bên phải tay nâng yên xe có dấu vết trượt xước vết cao su màu đen trên diện (17 x 3)cm, điểm thấp nhất cách đất 73,5cm.
2. Xe ô tô biển kiểm soát 98B – 108.42, không phát hiện bổ sung thêm dấu vết”.

Tại bản Kết luận giám định số 5542/KL-KTHS ngày 01/9/2025 của Phòng K2 Công an thành phố H kết luận giám định dấu vết va chạm như sau:

“1. Dấu vết va chạm đầu tiên, điểm va chạm đầu tiên, chiều hướng hình thành dấu vết va chạm, cơ chế hình thành dấu vết va chạm trên 02 phương tiện:

1.1. Dấu vết trượt xước sơn, bám dính chất màu đen (dạng cao su) trên diện (41x4,7)cm ở mặt ngoài cánh cửa trước bên trái xe ô tô biển kiểm soát 98B - 108.42, chiều hướng từ trước ra sau (Ảnh A3 A6 - Bản ảnh giám định) phù hợp với dấu vết trượt xước, mất cao su màu đen trên diện (17x3)cm ở mặt ngoài phía trước bên phải tay nâng yên xe mô tô biển kiểm soát: 29D1 - 971.77, chiều hướng từ sau ra trước (Ảnh B3 B6 - Bản ảnh giám định) - Là dấu vết va chạm duy nhất giữa 2 phương tiện.

1.2. Dấu vết trượt xước kim loại, cao su ở mặt ngoài bên phải xe mô tô biển kiểm soát: 29D1 - 971.77 (đầu tay lái, đầu tay phanh, bàn phanh chân, bàn để chân trước, ốp ống xả, giữa tay nâng yên xe), chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới (Ảnh B7 B10 - Bản ảnh giám định) do va chạm với vật tày cứng (dạng mặt đường) tạo ra.

1.3. Dấu vết còn lại trên hai phương tiện không đủ yếu tố giám định.

1.4. Không xác định được điểm va chạm đầu tiên giữa 2 phương tiện.

2. Không xác định được vị trí va chạm, vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện trên mặt đường tại hiện trường.

3. Không xác định được tốc độ của 02 phương tiện tại thời điểm trước khi xảy ra tai nạn”.

Tại bản Kết luận giám định số 5268/KL-KTHS ngày 22/8/2025 của Phòng K2 Công an thành phố H kết luận giám định số khung, số máy nguyên thủy như sau:

“- Xe ô tô nhãn hiệu BYD M6, đeo biển kiểm soát: 98B - 108.42 có: Số khung: LC0CE4CB4S0047088 và số máy: TZ200XSAN ★4D4107694* là số nguyên thủy.

- Xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, đeo biển kiểm soát: 29D1 - 971.77 có: Số khung: RLHJA3622EY141785 và số máy: JA36E - 0254784 là số nguyên thủy”.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 02/KL-HĐĐGTS ngày 08/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân phường P xác định trị giá phần thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 29D1 - 971.77, kết luận:

- “1. Mỏm phanh bên phải có vết mài xước KT 01cm x 01cm: 90.000 đồng.
2. Đầu tay nắm bên phải có vết trượt xước KT: 0,5cm x 2,5cm: 35.000 đồng.
3. Đầu bàn chân phanh phải có vết trượt xước 0,2cm x 2,5cm: 50.000 đồng.
4. Đầu ốp bảo vệ ống xả có vết trượt xước KT: 35cm x 07cm: 120.000 đồng.
5. Tay nâng yên bên phải có vết trượt xước KT: 17cm x 35cm: 150.000 đồng.

Tổng cộng: 445.000 đồng”.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1218/KLTTCT-TTPY ngày 15/10/2025 của Trung tâm P - Sở Y kết luận về tỷ lệ tổn hại sức khỏe của ông Nguyễn Tiến Đ như sau:

“Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

1. Các kết quả chính:
 - 1.1. Sẹo mở khí quản: 03%.
 - 1.2. Sẹo vết mổ bán cầu não trái: 03%.
 - 1.3. Sẹo dẫn lưu sát vết mổ vùng thái dương chẩm trái: 01%.
 - 1.4. Sẹo vết thương mặt sau khuỷu trái: 01%
 - 1.5. Sẹo sẹo sát da mặt sau khuỷu phải, các diện biến đổi sắc tố da gò phải: 01%
 - 1.6. Khuyết sọ đáy mềm bán cầu não trái đường kính > 6cm: 31%.
 - 1.7. Đụng dập nhu mô não hiện còn khuyết nhu mô não thùy thái dương trái trên phim đường kính >2cm: 26%
 - 1.8. Tụ máu dưới màng cứng không còn hình ảnh trên phim: 08%
 - 1.9. Xuất huyết dưới nhện không còn hình ảnh trên phim: 08%.
 - 1.10. Chấn thương sọ não gây di chứng động kinh hiện điều trị thuốc đáp ứng tốt: 11%.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông **Nguyễn Tiến Đ** tại thời điểm giám định là: 65% (Sáu mươi lăm phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT.

2.2. Kết luận khác:

- Cơ chế, chiều hướng hình thành thương tích: Thương tích của ông **Nguyễn Tiến Đ** do va chạm trực tiếp với vật tày, tày có cạnh gây ra.

- Hiện bệnh nhân chưa ghép sọ, đề nghị giám định bổ sung sau khi phẫu thuật ghép sọ”.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn của người điều khiển phương tiện liên quan trong vụ tai nạn giao thông hồi 16 giờ 05 phút ngày 18/6/2025 của **Phòng C1 - Công an thành phố H** xác định: **Trần Xuân H** trực tiếp thổi vào máy kiểm tra nồng độ cồn nhận hiệu số ID877869 kết quả máy hiển thị số 0,000 mg/l.

Kết quả xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của **Trần Xuân H** hồi 16 giờ 20 phút ngày 18/6/2025 của **Phòng C1 - Công an thành phố H** kết luận âm tính.

Quá trình điều tra xác định: **Trần Xuân H** có giấy phép lái xe ô tô hạng C do **Sở giao thông vận tải tỉnh B** cấp ngày 08/11/2021, thời hạn đến ngày 08/11/2026.

Quá trình điều tra xác định xe ô tô mang biển kiểm soát 98B - 108.42 được **Trung tâm Đ2 - 03D** cấp giấy chứng nhận kiểm định ngày 10/04/2025, thời hạn đến ngày 09/04/2028.

Cơ quan điều tra đã rà soát camera và nhân chứng tại hiện trường nhưng không phát hiện camera ghi lại hình ảnh nội dung sự việc và nhân chứng chứng kiến vụ việc. Cơ quan điều tra đã đăng tin tìm nhân chứng vụ tai nạn trên các phương tiện truyền thông nhưng chưa có người liên hệ cung cấp thông tin.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Xuân H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của **H** phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, các dấu vết trên phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. **H** nhận thức lỗi của **H** là không chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ và giữ khoảng cách an toàn với xe chạy cùng chiều phía trước gây ra vụ tai nạn trên. Về nguồn gốc chiếc xe ô tô nhãn hiệu BYD M6 màu xám mang biển kiểm soát 98B - 108.42, **H** khai đây là tài sản của anh **Lê Đức A** (sinh năm 1990; trú tại **thôn Đ, xã T, tỉnh Bắc Ninh**), anh **Đức A** thuê **H** lái xe cho anh **Đức A** và giao chiếc xe này cho **H** quản lý và sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, ông Nguyễn Tiến Đ trình bày: Khi ông **Đ** đang điều khiển xe máy mang biển kiểm soát 29D1 - 971.77 đi trên **đường T** thì có xe ô tô va chạm bên phải ông **Đ** làm ông **Đ** bị ngã ra đường bất tỉnh. Ngoài ra, ông **Đ** không nhớ gì thêm. Đối với thương tích của bản thân, ông **Đ** từ chối giám định bổ sung và cam kết tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về sức khỏe của bản thân. Về nguồn gốc chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Blade mang biển kiểm soát 29D1 - 971.77, ông **Đ** khai đây là tài sản của anh **Phạm Hoàng G** (sinh năm 1998; trú tại **số A ngõ T, phố T, phường T, Hà Nội** - là cháu của ông **Đ**); Ngày 16/6/2025, anh **G** điều khiển chiếc xe máy trên đến chơi và để lại xe ở nhà ông **Đ**; Sau đó, ông **Đ** tự ý lấy xe máy của anh **G** đi và xảy ra sự việc nêu trên.

Quá trình điều tra xác định ông **Đ** không có nồng độ cồn và ma túy trong máu. Tuy nhiên, ông **Đ** không có Giấy phép lái xe nên Cơ quan điều tra đã chuyển phần tài liệu liên quan đến hành vi vi phạm của ông **Đ** đến Phòng Cảnh sát giao thông - **Công an thành phố H** đề nghị xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an thành phố H** đã tiến hành cho **Trần Xuân H** thực nghiệm điều tra để mô tả lại hành vi phạm tội đã diễn ra vào ngày 16/6/2025. Kết quả là hoàn toàn phù hợp với lời khai của **Trần Xuân H**, phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được và diễn biến của vụ án.

Vật chứng vụ án

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ những đồ vật, tài sản gồm:

- Thu giữ của **Trần Xuân H**: 01 xe ô tô nhãn hiệu BYD M6 màu xám mang biển kiểm soát 98B - 108.42. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu của chiếc xe ô tô trên là anh **Lê Đức A**. Cơ quan điều tra đã trao trả lại chiếc xe ô tô trên cho anh **Đức A**.

- Thu giữ của ông **Nguyễn Tiến Đ**: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Blade mang biển kiểm soát 29D1 - 971.77. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu của chiếc xe máy trên là anh **Phạm Hoàng G**. Cơ quan điều tra đã trao trả lại chiếc xe máy trên cho anh **G**.

Trách nhiệm dân sự:

- Ông **Nguyễn Tiến Đ** yêu cầu **Trần Xuân H** bồi thường số tiền: **212.975.420 đồng**, bao gồm:

- + Chi phí khám, chữa bệnh tại **Bệnh viện B** là: **65.467.598 đồng**;
- + Chi phí khám, chữa bệnh tại **Bệnh viện Y2** là: **3.677.229 đồng**;
- + Chi phí khám, chữa bệnh tại **Bệnh viện Đ3** là: **10.727.945 đồng** (có hóa đơn, đã trừ tiền Bảo hiểm y tế mà ông **Nguyễn Tiến Đ** được hưởng);
- + Các chi phí khác gồm tiền taxi, thuê người chăm sóc, mua thuốc, mua sữa (không có hóa đơn) là **133.102.648 đồng**.

- Anh **Lê Đức A** và anh **Phạm Hoàng G** đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

* Anh **Lê Đức A** có ý kiến đối với chiếc ô tô nhãn hiệu BYD M6 mang biển kiểm soát 98B-108.42 anh có mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự tự nguyện của **Công ty B1** chi nhánh phụ thuộc của **Công ty cổ phần T1**. Sau khi sự việc **Trần Xuân H** điều khiển chiếc xe ô tô trên gây tai nạn vào ngày 16/6/2025, hiện anh chưa yêu cầu gì đối với **Công ty B1** về việc bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm đã mua. Nếu có yêu cầu anh sẽ yêu cầu trong vụ án dân sự khác.

* Ông **Dương Văn H1**, ông **Phạm Huy K1** đại diện của **Công ty cổ phần T1** có ý kiến: **Công ty B1** là chi nhánh phụ thuộc của **Công ty cổ phần T1**. Đối với bảo hiểm tự nguyện vật chất xe số BB23/0250703 và bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới số Giấy chứng nhận bảo hiểm:

25OTBV01601598, cấp ngày 14/4/2025, do anh **Đức A** mua qua hình thức online nên không có Hợp đồng trên giấy. Tuy nhiên, mặc dù không ký Hợp đồng trên giấy nhưng việc mua online vẫn có hiệu lực.

Đối với bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới số 25OTBV0160598, theo quy định, sau khi xảy ra tai nạn, trong thời gian 01 năm mà anh **Đức A** không yêu cầu **Công ty cổ phần T2** bồi thường trách nhiệm dân sự về người và tài sản thì **Công ty cổ phần T1** sẽ căn cứ hồ sơ do cơ quan điều tra cung cấp và tài liệu liên quan để tiến hành bồi thường. Tuy nhiên, Công ty chưa nhận được yêu cầu từ anh **Lê Đức A** Chủ xe 98B-108.42 tham gia bảo hiểm TNDS bắt buộc số Giấy chứng nhận bảo hiểm: 25OTBV01601598 có hiệu lực từ ngày 14/4/2025 đến ngày 14/4/2026.

Trường hợp anh **Lê Đức A** thông báo yêu cầu bồi thường hoặc cơ quan pháp luật thông báo yêu cầu bồi thường thì **Công ty T1** căn cứ vào Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới...để đưa ra số tiền bồi thường cụ thể.

Theo thông báo tai nạn, đối chiếu với các quy định của Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới thì trách nhiệm bồi thường của DBV sẽ căn cứ vào tỷ lệ thương tật của lái xe máy bị thương trong vụ tai nạn. Khi có đầy đủ hồ sơ hoặc bản án có hiệu lực pháp luật, căn cứ tỷ lệ thương tật của người bị nạn, DBV sẽ bồi hoàn cho chủ xe BKS 98B-108.42 đúng mức trách nhiệm bảo hiểm được quy định tại phụ lục VI Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023. Cụ thể thương tật của nạn nhân trong vụ này là 65% trong khi mức trách nhiệm cao nhất về người là 150.000.000 đồng/người/vụ. Vì vậy, DBV sẽ bồi hoàn cho chủ xe BKS 98B-108.42 số tiền đúng mức trách nhiệm bảo hiểm được quy định tại Phụ lục VI Nghị định 67/2023/NĐ-CP là $150.000.000 \text{ đồng} \times 65\% = 97.500.000 \text{ đồng}$.

Trường hợp anh **Đức A** đã bồi thường cho ông **Đ**, **Công ty cổ phần T1** sẽ chi trả số tiền này cho anh **Đức A**. Trường hợp anh **Lê Đức A** chưa bồi thường cho ông **Đ**, nếu có yêu cầu từ cơ quan pháp luật theo quy định, **Công ty cổ phần T1** sẽ chi trả số tiền này cho ông **Đ**.

Đối với bảo hiểm tự nguyện vật chất xe số BB23/0250703, bảo hiểm này chi trả cho phần thiệt hại đối với xe ô tô BKS:98B-108.42, không chi trả cho ông **Đ**.

Quan hệ bảo hiểm giữa DBV và chủ xe **Lê Đức A** thông qua **H2** đồng/ Giấy chứng nhận bảo hiểm là quan hệ dân sự, tách biệt hoàn toàn với việc lái xe **Trần Xuân H** vi phạm pháp luật hình sự khi tham gia giao thông, bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Trong vụ việc này DBV không phải là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Vì vậy, **Công ty cổ phần T1** xin chỉ cung cấp hồ sơ theo yêu cầu và có ý kiến xin được vắng mặt trong tất cả các phiên tòa hình sự xét xử bị cáo **Trần Xuân H** theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 245/2026/HSST ngày 22/5/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Xuân H** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Trần Xuân H** 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 590 Bộ luật dân sự.

Khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 của Chính phủ quy định trả tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 quy định về mức lương cơ sở.

Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của ông **Nguyễn Tiến Đ** đối với bị cáo **Trần Xuân H**.

Buộc bị cáo **Trần Xuân H** và **Công ty cổ phần T1** liên đới bồi thường cho ông **Đ** số tiền là: 207.963.903 đồng (*Hai trăm linh bảy triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm linh ba đồng*).

Trong đó: **Công ty cổ phần T1** có trách nhiệm chi trả cho ông **Nguyễn Tiến Đ** số tiền 97.500.000 đồng (Chín mươi bảy triệu năm trăm đồng) theo bảo hiểm tự nguyện vật chất xe số BB23/0250703, đối với xe ô tô BKS:98B-108.42, Giấy chứng nhận bảo hiểm số: 25OTBV1601598 ngày 14/4/2025 chủ xe là anh **Lê Đức A**.

Bị cáo **Trần Xuân H** phải bồi thường phần còn lại cho ông **Nguyễn Tiến Đ** số tiền 110.463.903 đồng (Một trăm mười triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm linh ba đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 22/5/2026 bị cáo **Trần Xuân H** có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Ngày 03/6/2026 bị hại ông **Nguyễn Tiến Đ** có đơn kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng bồi thường thiệt hại cho ông. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét yêu cầu kháng cáo. Bị hại ông **Nguyễn Tiến Đ** có đơn xin rút đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ kháng cáo của ông **Nguyễn Tiến Đ**. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Xuân H**, sửa bản án sơ thẩm số 245/2026/HSST ngày 22/5/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hà Nội. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **Trần Xuân H** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Trần Xuân H** 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Lời nói sau cùng của các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hình thức kháng cáo*: Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại đúng về mặt chủ thể kháng cáo và trong thời hạn của luật định nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại ông **Nguyễn Tiến Đ** đã làm đơn xin rút kháng cáo là tự nguyện nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[2] *Về nội dung*: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày lời khai như đã trình bày tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 16/6/2025, **Trần Xuân H** điều khiển xe ô tô nhãn hiệu BYD M6 màu xám mang biển kiểm soát 98B - 108.42 (**H** có Giấy phép lái xe hạng C hợp lệ) đi trên **đường T hướng N** - Ngã Tư Vọng với vận tốc khoảng 50 - 60 km/h. Khi đi đến đoạn ngang **số nhà D đường T, phường P, Hà Nội**, do không chú ý quan sát và không làm chủ tốc độ nên **Trần Xuân H** đã đâm vào ông **Nguyễn Tiến Đ** đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Blade mang biển kiểm soát 29D1 - 971.77 làm ông **Đ** bị ngã ra đường, đầu đập xuống mặt đường nhựa. Hậu quả: Ông **Đ** bị chấn thương sọ não, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 65%.

Với hành vi như trên, Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hà Nội tuyên bố bị cáo **Trần Xuân H** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là có căn cứ, đúng người và đúng tội.

[3] *Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy*:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm các quy tắc về an toàn giao thông, bị cáo lái xe nhưng thiếu quan sát và không làm chủ tốc độ, đã vi phạm các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả ông **Nguyễn Tiến Đ** bị chấn thương sọ não, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 65%. Hành vi phạm tội của bị cáo gây tổn hại tới tinh thần và sức khỏe của người bị hại. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự, khi áp dụng hình phạt xét bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại, bị cáo khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, nhân thân tốt nên được áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình tình tiết mới bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, phạm tội lần đầu, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết chấp hành pháp luật và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên. Buộc bị cáo **Trần Xuân H** và **Công ty cổ phần T1** liên đới bồi thường cho ông **Đ** số tiền là: 207.963.903 đồng. Trong đó: **Công ty cổ phần T1** có trách nhiệm chi trả cho ông **Nguyễn Tiến Đ** số tiền 97.500.000 đồng theo bảo hiểm tự nguyện vật chất xe số BB23/0250703, đối với xe ô tô BKS:98B-108.42, Giấy chứng nhận bảo hiểm số: 25OTBV1601598 ngày 14/4/2025 chủ xe là anh **Lê Đức A**. Bị cáo **Trần Xuân H** phải bồi thường phần còn lại cho ông **Nguyễn Tiến Đ** số tiền 110.463.903 đồng.

Theo Vi bằng số 651/2026/VB-TPLBĐ ngày 18/8/2026 và Văn bản thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường trong vụ án ngày 18/8/2026 thể hiện bị cáo **Trần Xuân H**, bị hại ông **Nguyễn Tiến Đ** đã thống nhất bị cáo **H** đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông **Nguyễn Tiến Đ** số tiền 250.000.000 đồng và ông **Đ** đã nhận và không yêu cầu bồi thường gì nữa. Là sự tự nguyện thỏa thuận và phù hợp với quy định pháp luật nên được ghi nhận.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm số 245/2026/HSST ngày 22/5/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hà Nội về hình phạt và trách nhiệm dân sự.

[4] *Về án phí hình sự phúc thẩm*: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] *Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Xuân H**. Đình chỉ kháng cáo của bị hại ông **Nguyễn Tiến Đ**.

Sửa bản án số 245/2026/HSST ngày 22/5/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hà Nội.

Tuyên bố bị cáo **Trần Xuân H** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Xuân H 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **30 (ba mươi) tháng** tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Trần Xuân H** cho **Ủy ban nhân dân xã S**, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách của án treo trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự.

Xác nhận bị cáo **Trần Xuân H** đã bồi thường xong cho bị hại ông **Nguyễn Tiến Đ** số tiền 250.000.000 đồng.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo **Trần Xuân H** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa phúc thẩm TANDTC;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an TP. Hà Nội;
- TAND khu vực 2;
- T.H.A DS khu vực 2.
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thành Trung